

Phẩm 12: HIỆN HÓA

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư thưa với Tối Thắng Thiên vương rằng:

–Hóa thân của Phật có thể biến hóa nữa không?

Tối Thắng đáp:

–Nay Thế Tôn làm minh chứng. Hóa thân của Phật, lại có thể hóa làm hằng hà sa số vô lượng hóa thân Phật nữa với vô lượng hình tượng, thân thông để thuyết pháp làm lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì nguyện lực thuở xưa của chư Phật thanh tịnh nên mới được như vậy.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi rằng:

–Thiên vương thường thuyết pháp thâm sâu một cách khéo léo, nghĩa là nguyện lực thuở xưa của Phật thanh tịnh thì cúi xin Thiên vương thỉnh thân lực Phật làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tồn tại lâu dài trên thế gian, thường không ẩn mất.

Tối Thắng trả lời:

–Thiện Tư nên biết, tất cả Như Lai thường cùng nhau hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì văn tự để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, văn tự này chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ẩn mất, nghĩa được hiển bày ấy cũng chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ẩn mất. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của chư Phật cũng không ẩn mất. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh, nếu pháp không sinh thời cũng không diệt, tức là giáo lý bí mật của chư Phật. Diệu lý như vậy thì Như Lai ra đời, hoặc chẳng ra đời, tánh tướng yên lặng tròn đầy gọi là chân như, cũng gọi là pháp giới, còn gọi là thật tế, thuận theo nhân duyên mà chẳng chống trái, đó là Chánh pháp. Tánh nó thường trú vĩnh viễn không ẩn mất.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi Thiên vương rằng:

–Còn những người nào thường hộ trì chánh pháp?

Tối Thắng đáp rằng:

–Những người nào chẳng trái nghịch tất cả pháp thì có thể hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

–Thế nào gọi là chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp?

Tối Thắng đáp rằng:

–Nếu thuận theo văn tự chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận gọi là hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì hàng phàm phu thế gian đều đắm các kiến chấp. Người thuận theo chánh lý thời thường nói không. Cho nên thế gian cùng họ dấy lên tranh luận.

Hàng phàm phu này thì mến chuộng pháp “Có”. Người thuận chánh lý đối với pháp “Có” thì coi nhẹ. Thế gian nói có: Thường, lạc, ngã, tịnh. Người thuận chánh lý nói: Vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh. Thế nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận. Những hạng phàm ngu thuận dòng thế gian, còn người thuận chánh lý thì nghịch dòng thế gian. Vậy nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận.

Phàm phu thế gian đắm uẩn, xứ, giới. Người thuận chánh lý hoàn toàn không có sự chấp đắm. Do đó thế gian cùng họ tranh luận. Phàm phu thuận theo đời chẳng hành chánh lý.

Người thuận chánh lý cùng với đời trái nghịch nhau, nên thường không tranh gọi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi Tối Thắng:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Vậy chỗ thủ giữ hôm nay của Thiên vương là gì?

Tối Thắng đáp:

–Thiện Tư nên biết, Ta chẳng thủ ngã cũng chẳng thủ pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

–Vì sao chẳng thủ giữ?

Tối Thắng đáp rằng:

–Tự tánh ngã là xa lìa, tự tánh của pháp và hữu tình cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Tự tánh quá khứ là xa lìa, tự tánh vị lai, hiện tại cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này đều chẳng thể nắm bắt được.

Tự tánh chư Phật chẳng phải xa lìa, tự tánh chư Phật chẳng phải chẳng xa lìa. Quốc độ chư Phật tự tánh chẳng phải xa lìa, quốc độ chư Phật, tự tánh chẳng phải chẳng xa lìa.

Tự tánh các pháp chẳng phải xa lìa, tự tánh các pháp chẳng phải chẳng xa lìa. Thiện Tư nên biết, hành được như vậy gọi là thuận chánh lý. Không có thủ chấp, không thủ chấp mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư khen Tối Thắng Thiên vương rằng:

–Hay thay, hay thay! Đại sĩ chính là người có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không chấp lấy, không đấm trước, không văn tự, diệt trừ các hý luận, lìa được phân biệt và bị phân biệt.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Hiền Đức, từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, đắp y che vai trái, gối phải chাম đất, chấp tay cung kính thưa với Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, chỗ nói của Tối Thắng Thiên vương không có sự phân biệt là pháp gì?

Phật bảo Hiền Đức:

–Thiên vương nên biết, không có phân biệt ấy chính là pháp tịch tĩnh. Vì sao? Vì được lấy và bị lấy đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng sinh chẳng diệt, lìa ngã và ngã sở, như vậy gọi là pháp không phân biệt. Đại Bồ-tát nào quán như vậy thì mới có thể hộ trì chánh pháp, chẳng thấy pháp được hộ và bị hộ.

Khi nói pháp này mười ngàn Bí-sô tâm được giải thoát, hai ngàn Thiên tử xa lìa trần cấu phát sinh mắt pháp thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư hỏi Tối Thắng Thiên vương rằng:

–Những biện tài gì có thể thuyết được pháp thâm sâu như thế?

Tối Thắng đáp rằng:

–Bậc không còn tất cả tập khí phiền não, đã được biện tài có thể nói được pháp thâm sâu này. Vượt qua đường ngôn ngữ, không thể nghĩ bàn, thắng nghĩa diệu trí, biện tài như vậy có thể nói được pháp thâm sâu này.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Thiên tử Hiền Đức rằng:

–Vì sao trong pháp không sinh lại dùng sự biện tài để nói?

Thiên tử Hiền Đức đáp Thiện Tư rằng:

–Đại Bồ-tát nào chẳng trụ pháp không sinh, không diệt thì không dùng biện tài để nói pháp thâm sâu. Vì sao? Xa lìa sự hý luận, chẳng thấy năng duyên, chẳng thấy sở duyên, tâm không chỗ trụ, vì vậy nên có thể nói. Chẳng trụ ngã, pháp, chẳng trụ đây, kia, chỉ trụ trong thắng nghĩa thanh tịnh, cho nên có thể nói.

Thiện Tư Bồ-tát liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Thiên tử Hiền Đức thật là hiếm có! Chính Ngài mới có thể thông suốt pháp thâm sâu, biện tài vô tận.

Phật bảo Thiện Tư:

–Thiên tử Hiền Đức từ chỗ Đức Phật Bất Động ở thế giới Diệu hỷ mà đến thế giới Kham nhẫn này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các ông nên biết, Thiên tử Hiền Đức đã ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni hiếm có, trải qua nhiều kiếp thuyết pháp cũng chẳng cùng tận.

Bồ-tát Thiện Tư lại bạch Phật rằng:

–Sao gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni hiếm có?

Phật dạy:

–Này Thiện Tư, sự hiếm có này là gọi các pháp chẳng nhập tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Đà-la-ni này vượt qua các văn tự, nói không thể nhập, tâm không thể lường, trong pháp bên trong, bên ngoài đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Tư nên biết, không có chút pháp nào có thể nhập vào đây được, cho nên gọi là các pháp chẳng nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Pháp này bình đẳng không cao không thấp, không vào, không ra, không một văn tự nào từ ngoài vào được, cũng không một văn tự nào từ trong mà ra, không một văn tự nào trụ trong pháp này, cũng không có văn tự cùng thấy được nhau, cũng chẳng phân biệt pháp khác với phi pháp. Các văn tự này nói cũng không giảm không nói cũng không tăng, từ xưa đến nay hoàn toàn không có sự làm ra và hoại diệt. Như các văn tự thì tâm cũng như vậy, như tâm thì tất cả pháp cũng như thế. Vì sao? Vì pháp lìa ngôn ngữ cũng lìa sự suy nghĩ so lường, từ xưa đến nay không sinh, không diệt nên không vào ra. Do đây gọi là các pháp chẳng nhập tất cả pháp môn Đà-la-ni. Nếu người nào thông suốt được pháp môn này thì biện tài vô tận. Vì sao? Vì pháp vô tận thông suốt chẳng dứt đoạn. Nếu có ai thể vào được hư không thì có nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni này.

Thiện Tư nên biết, nếu Đại Bồ-tát thông suốt được tất cả pháp môn Đà-la-ni này thì tâm được thanh tịnh, thân, ngữ cũng thế, sở hành thuận lý, Bát-nhã vững chắc thì các quân ác ma không thể quấy nhiễu. Tất cả ngoại đạo chẳng dám đối diện, các nghiệp phiền não chẳng thể phá hoại được, thân lực vững vàng, tâm lìa sự khiếm nhược, hề có thuyết giảng thì biện tài vô tận, có thể tuyên thuyết các môn Thánh đế thậm thâm vi diệu. Trí tuệ đa văn tựa như biển cả, an trụ tịch định dụ như núi Diệu cao, như sư tử chúa giữa chúng không sợ. Pháp thế gian chẳng nhiễm, giống như hoa sen trong sạch. Lợi ích hữu tình ví bằng đất lớn. Rửa sạch cấu uế như dòng nước lớn. Thành thực thế gian sánh với các lửa dữ. Tăng trưởng pháp lành giống như gió mạnh. Mát mẻ vui lòng như ánh sáng hiền hòa của mặt trăng. Thường phá đi những sự tối tăm như ánh nắng mặt trời. Phá dẹp phiền não oán như dũng sĩ oai hùng. Điều phục tâm tánh như voi chúa lớn. Thường vang sấm pháp dụ như rồng lớn. Mưa pháp rưới khắp ví như đám mây lớn. Như vị đại lương y chữa bệnh phiền não, giống như vị đại quốc vương khéo ngự trị thế gian. Như bốn vị Thiên vương ủng hộ hữu tình và hộ trì chánh pháp. Như Thiên đế Thích giàu sang hơn hết đối với trong trời, người. Tâm được tự tại như Đại Phạm vương thống lãnh ở cõi Kham nhẫn một cách tự tại. Thân được vô ngại như Yết-lộ-đồ, chỉ dạy hữu tình như người cha của thế gian thường lưu chuyển pháp bảo, như Tỳ-sa-môn, có thể sinh ra các thứ quý báu thế gian, được trang nghiêm bằng phước đức trí tuệ. Những hữu tình nào trông thấy đều được lợi ích, được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, các chúng Trời, Rồng... cùng nhau ủng hộ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Tư nên biết, các Đại Bồ-tát nếu được tất cả pháp môn Đà-la-ni này liền được tự tại lợi ích hữu tình, phương tiện thuyết pháp mà chẳng cùng tận, tâm không mỏi mệt, chẳng màng lợi dưỡng, tiếng khen, pháp thí bình đẳng, không có bỏn sẻn, ganh tị, thọ trì tịnh giới, ba nghiệp không lỗi.

An nhẫn thanh tịnh lìa các sự giận dữ, bực bội. Tinh tấn thanh tịnh làm việc thành tựu. Tĩnh lự thanh tịnh khéo léo điều phục tâm. Trí Bát-nhã thanh tịnh vĩnh viễn không nghi ngờ.

Đủ bốn Vô lượng như Đại Phạm vương thường tu hành các Đăng trì, Đăng chí một cách khéo léo, vào ra tự tại, hơn hẳn các thế gian, tu nhân Đại giác đủ các phước tuệ, nhận lãnh ngôi quán đỉnh được tự tại lớn.

Khi Phật thuyết môn Tổng trì này, trong chúng có sáu vạn bốn ngàn Bồ-tát được không thoái chuyển, ba vạn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn. Hai vạn trời, người xa lìa trần cấu sinh mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng, vô biên trời, người... đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

M